

Số: 65/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 101/2023 /TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa:

* **Nguyên đơn:** **Chị Ngô Quỳnh A**, sinh năm 1997;
Nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

* **Bị đơn:** **Anh Đặng Trung K**, sinh năm 1996;
Nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Ngô Quỳnh A** và **anh Đặng Trung K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** **Chị Ngô Quỳnh A** và **anh Đặng Trung K** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Anh và anh K chấm dứt kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

+ **Về con chung:** Chị Anh và anh K xác định vợ chồng có 03 con chung là: Đặng Ngọc B, sinh ngày 10/11/2016; Đặng Phương V, sinh ngày 09/10/2019; Đặng Quỳnh T, sinh ngày 09/10/2019. Chị Anh và anh K thỏa thuận: Anh Đặng Trung K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Ngọc B, sinh ngày 10/11/2016 và Đặng Phương V, sinh ngày 09/10/2019 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

Chị Ngô Quỳnh A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Quỳnh T, sinh ngày 09/10/2019 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

* **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Tòa án không giải quyết do các bên đương sự không yêu cầu.

* **Quyền đi lại thăm nom con chung:** Chị Ngô Quỳnh A và anh Đặng Trung K có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ **Về tài sản chung, công nợ chung:** Tòa án không giải quyết do các bên đương sự không yêu cầu.

+ **Về án phí:** Chị Ngô Quỳnh A tự nguyện nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước (được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp), hoàn trả chị Ngô Quỳnh A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm còn lại, theo biên lai thu số **0003842** ngày **14/8/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND nơi ĐKKH năm 2016, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái

